

Số: 131/2011/TTLT-BTC-BKH&ĐT-
BT/TT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền
núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo năm 2011**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở) năm 2011 như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở năm 2011 theo Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011, gồm 3 Dự án:

a) Dự án 1: Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.

b) Dự án 2: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.

c) Dự án 3: Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

2. Kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở năm 2011 từ nguồn vốn NSNN thực hiện theo Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 và Quyết định số 518/QĐ-TTg ngày 08/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước cấp (nguồn vốn ngân sách trung ương; ngân sách địa phương; vốn vay và vốn viện trợ), vốn đóng góp của các thành phần kinh tế và các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong đó:

a) Vốn ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ:

- Chi thực hiện dự án 1.

- Chi thực hiện dự án 2 (trừ nội dung do ngân sách địa phương chi nêu tại điểm b khoản này).

- Chi thực hiện dự án 3.

- Chi quản lý Chương trình.

- Chi quản lý dự án của Chương trình.

b) Vốn của ngân sách địa phương để thực hiện:

- Thực hiện dự án 2 bao gồm: xây dựng, nâng cấp vỏ trạm và vật kiến trúc các nhà trạm, vỏ trạm, nguồn điện (trong trường hợp không tận dụng được cơ sở vật chất đã có để lắp đặt các thiết bị của dự án);

- Bổ sung thực hiện các nội dung khác của Chương trình ngoài phần kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách trung ương cấp.

c) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng.

d) Nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân: Chương trình có thể tiếp nhận các khoản đóng góp bằng tiền hoặc bằng hiện vật. Khi tiếp nhận các khoản đóng góp này, cơ quan thực hiện phải hạch toán, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nội dung thực hiện Chương trình năm 2011

1. Dự án 1 “Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở”. Nội dung thực hiện dự án năm 2011 bao gồm:

- Xây dựng chương trình khung, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và triển khai cho giảng viên.

- Khảo sát, xác định nhu cầu bồi dưỡng cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở năm 2011 và giai đoạn 2011-2015.

- Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở theo chương trình khung, tài liệu bồi dưỡng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Trong đó ưu tiên bồi dưỡng các cán bộ có khả năng công tác lâu dài trong lĩnh vực thông tin và truyền thông cơ sở để đảm bảo hiệu quả bền vững của Chương trình.

2. Dự án 2 “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở”:

- Xây dựng mới, nâng cấp trạm phát lại phát thanh, truyền hình tuyến huyện và xã tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Trong đó ưu tiên nâng cấp các trạm phát lại phát thanh, truyền hình đã xuống cấp.

Đối với việc thực hiện đầu tư xây dựng trạm mới, địa phương cần xem xét các điều kiện cần thiết để đảm bảo tiến độ như xây dựng nhà trạm, nguồn điện và bố trí kinh phí quản lý, khai thác, sử dụng và duy tu bảo dưỡng thiết bị để đưa vào sử dụng trên cơ sở nguồn ngân sách địa phương đảm bảo cho các nhiệm vụ tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư này.

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp đài truyền thanh xã; ưu tiên thực hiện tại các xã có thể tận dụng cơ sở vật chất sẵn có tại địa phương do xã quản lý (tại trụ sở UBND xã hoặc địa điểm phù hợp).

- Hỗ trợ thiết bị để thiết lập các trạm truyền thanh thôn, bản thuộc các huyện nghèo theo quy định của Chính phủ.

- Hỗ trợ phương tiện tác nghiệp cho hoạt động thông tin và truyền thông cơ sở.

- Hỗ trợ cung cấp thiết bị thu tín hiệu, thiết bị nghe - xem và các thiết bị phụ trợ cần thiết kèm theo cho các điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng (tại các đơn vị biên phòng, nhà văn hoá hoặc nhà sinh hoạt dân cư tập trung). Ưu tiên hỗ trợ cho khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có mức độ phổ cập thiết bị nghe - xem đến hộ gia đình còn thấp, khu vực mới được phủ sóng truyền hình.

3. Dự án 3 “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo”:

- Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát sóng các chương trình truyền hình theo chuyên đề phục vụ các đối tượng của dự án (bao gồm cả bằng tiếng dân tộc).

- Hỗ trợ sáng tác, biên tập, in, phát hành các loại sách chuyên đề và các ấn phẩm truyền thông phục vụ đồng bào khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số (trừ các ấn phẩm nhà nước cấp không thu tiền nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 20/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ; các ấn phẩm được trợ giá, đặt hàng; các ấn phẩm được hỗ trợ sáng tạo theo quy định tại Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 14/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin điện tử phục vụ nông thôn.

4. Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung và mức chi thực hiện Dự án 1:

a) Chi cho các hoạt động điều tra khảo sát xác định nhu cầu đào tạo: áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT- BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước;

b) Chi xây dựng chương trình khung, biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo và chi trả thù lao cho giảng viên: thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

c) Chi hội thảo, thuê chuyên gia phản biện và góp ý về khung chương trình, tài liệu, bài giảng theo định mức quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

d) Chi dịch tài liệu: áp dụng theo Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án, chương trình có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

e) Hỗ trợ tiền ăn, ngủ, đi lại cho học viên là các đối tượng đào tạo của chương trình, bao gồm: cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ (theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn, và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) và các đối tượng khác. Mức chi cụ thể:

- Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ: Thực hiện thanh toán theo thực tế nhưng không được vượt quá mức khoán chi thuê phòng nghỉ quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 2 Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phụ cấp lưu trú: mức chi thực hiện theo điểm a, khoản 3, Điều 2 Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hỗ trợ tiền ăn của học viên: mức chi thực hiện theo điểm 1.6 khoản 1, Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Hỗ trợ tiền phương tiện đi lại: Căn cứ điều kiện thực tế, cụ thể của từng địa phương, các Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đề xuất mức

khoản cụ thể cho các khu vực cho phù hợp, gửi Sở Tài chính có ý kiến thoả thuận để thực hiện.

g) Chi tập huấn cho giảng viên và các chi phí khác theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

h) Chi in ấn tài liệu, bài giảng: Thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nội dung và mức chi thực hiện dự án 2:

- Chi xây lắp;
- Chi thiết bị;
- Chi xây dựng cơ bản khác.

Nội dung chi tiết và mức chi từng dự án (bao gồm cả chi tư vấn, quản lý dự án) theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản của Nhà nước;

3. Nội dung và mức chi thực hiện dự án 3:

a) Chi cho nội dung khảo sát nhu cầu thông tin cơ sở thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT- BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

b) Chi hội nghị triển khai, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng, tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định liên quan khác.

c) Chi hỗ trợ sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình và các ấn phẩm truyền thông; xuất bản phẩm, cung cấp thông tin điện tử phục vụ nông thôn thực hiện như sau :

- Việc hỗ trợ sản xuất mới các chương trình phát thanh, truyền hình được thực hiện theo Quyết định số 382/QĐ-BTTTT ngày 21/3/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành đơn giá hỗ trợ sản xuất mới chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2010-2012 và thực hiện theo phương thức đặt hàng. Không hỗ trợ các chi phí như thuế giá trị gia tăng; khấu hao các máy móc thiết bị lớn sản xuất chương trình dùng

chung (thiết bị xe màu, hệ thống trường quay, thiết bị phục vụ quản lý chung; trụ sở,...); chi phí sử dụng dịch vụ công cộng mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bưu phí...); chi phí khác: chi phí đường truyền để thực hiện truyền hình trực tiếp; trang trí sân khấu truyền hình, thiết bị ánh sáng và lợi nhuận.

- Việc sản xuất các xuất bản phẩm: Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan và các Nhà xuất bản xây dựng phương án giá sản xuất và phát hành các xuất bản phẩm; Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xác định chi phí xuất bản và phát hành để quy định giá thanh toán đối với xuất bản phẩm đặt hàng thuộc Chương trình năm 2011.

- Đối với nội dung cung cấp ấn phẩm truyền thông và thông tin điện tử phục vụ nông thôn: thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

d) Chi hỗ trợ phát lại các chương trình truyền hình ở các đài phát thanh, truyền hình các cấp. Mức chi hỗ trợ như sau:

+ Phát lại chương trình có thời lượng không quá 15 phút là 300.000 đồng/chương trình.

+ Phát lại chương trình có thời lượng trên 15 phút đến 30 phút là 575.000 đồng/chương trình.

+ Phát lại chương trình có thời lượng trên 30 phút đến 45 phút là 850.000 đồng/chương trình.

Danh mục chương trình do Trung ương cung cấp, khung giờ phát sóng và các chương trình được phát sóng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các mức chi hỗ trợ quy định trên đây là mức chi tối đa. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng ngân sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư này.

đ) Chi hỗ trợ thiết lập các cụm thông tin đối ngoại tuyên truyền tại cửa khẩu biên giới.

e) Chi phát hành, vận chuyển các ấn phẩm truyền thông đến đơn vị thụ hưởng. Mức chi theo thực tế ấn phẩm được phát hành và giá cước dịch vụ của các đơn vị cung ứng dịch vụ chuyển phát.

g) Chi hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, quản lý và giới thiệu các xuất bản phẩm, ấn phẩm truyền thông. Mức chi theo định mức do Bộ Thông tin và

Truyền thông quy định hoặc theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo phương thức đặt hàng.

h) Trường hợp các nội dung chi thực hiện Dự án 3 chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành định mức, đơn giá thì đơn vị được giao trực tiếp thực hiện dự án căn cứ mục tiêu của Chương trình đã được cơ quan quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông thống nhất (ở Trung ương là Bộ Thông tin và Truyền thông; ở địa phương là Sở Thông tin và Truyền thông), khối lượng công việc và giá cả thị trường để lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Chi quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình

Đối với các Cơ quan quản lý Chương trình (Ban Quản lý Chương trình và Ban Quản lý dự án thành phần của Chương trình), nội dung chi bao gồm:

a) Chi xây dựng, thẩm định Chương trình, thẩm định các dự án thành phần thuộc Chương trình;

b) Chi xây dựng khung giám sát và các chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về thực hiện Chương trình;

c) Chi thuê tư vấn; giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ Chương trình; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình ở các cấp; tổng kết, sơ kết tình hình thực hiện Chương trình; hội nghị giao ban về Chương trình ở Trung ương và địa phương; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý Chương trình.

d) Chi thực hiện kiểm toán đối với việc sử dụng các nguồn vốn của Chương trình (có thể kiểm toán nhà nước hoặc kiểm toán độc lập).

đ) Các khoản chi khác cho quản lý Chương trình.

Mức chi quản lý Chương trình và quản lý các dự án của Chương trình thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 4. Quản lý và quyết toán kinh phí Chương trình

1. Căn cứ kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc thực hiện Chương trình theo Mã số 0430- Các Dự án (Dự án 1-Mã số 0431; Dự án 2-Mã số 0432; Dự án 3-Mã số 0433):

Mã số này được sử dụng trong khâu chấp hành dự toán, kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước.

2. Các cơ quan quản lý dự án của Chương trình chịu trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt nội dung chi tiết của từng dự án, nhiệm vụ trong danh mục các dự án được giao thuộc Chương trình.

3. Kết thúc năm 2011, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương báo cáo về tình hình thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu chuyên môn của Chương trình, tiến độ giải ngân kinh phí, các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, các kiến nghị về cơ chế, chính sách gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Thực hiện chế độ kiểm toán độc lập đối với việc sử dụng các nguồn vốn của Chương trình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung dự án của Chương trình căn cứ Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này. Cụ thể như sau:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Thành lập Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 2, Điều 28 của Quy chế quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thành lập Ban Quản lý dự án theo quy định tại khoản 2, Điều 29 của Quy chế quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để quản lý thực hiện các dự án của Chương trình được giao kinh phí.

c) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương, cơ quan Trung ương và các tỉnh được lựa chọn thực hiện điểm Chương trình năm 2011 triển khai thực hiện các nội dung hoạt động theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

d) Hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật các công trình dự án cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông thuộc nội dung đầu tư của Chương trình.

đ) Tổ chức chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án của Chương trình; phối hợp lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán phần kinh phí này theo quy định.

e) Chủ trì xây dựng, phổ biến, hướng dẫn hệ thống chỉ tiêu theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, đánh giá tác động các dự án theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

g) Kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình bảo đảm Chương trình thực hiện đúng kế hoạch.

h) Định kỳ có báo cáo gửi các đơn vị liên quan theo Điều 20 Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí chi ngân sách địa phương cùng với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Chương trình để vận hành, hoạt động của các dự án đầu tư; quản lý các ấn phẩm truyền thông, xuất bản phẩm được đầu tư theo Chương trình sau khi hoàn thành và bàn giao.

b) Các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được giao thực hiện các nhiệm vụ, dự án của chương trình có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và bảo đảm đạt hiệu quả theo mục tiêu đề ra.

c) Chịu trách nhiệm phê duyệt các nhiệm vụ, dự án được giao thực hiện trong năm 2011 (mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và dự toán kinh phí).

d) Tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Chương trình đã được giao theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo kế hoạch được duyệt. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, không thất thoát và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

đ) Thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình có hiệu quả.

e) Huy động sự đóng góp từ các thành phần kinh tế tư nhân, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho việc đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo theo quy định của pháp luật (nếu có).

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ thực tế phân cấp quản lý hiện hành trên địa bàn và đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, thực hiện các dự án của Chương trình cho các cơ quan thực hiện.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2011 và áp dụng cho việc thực hiện các dự án của Chương trình theo Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011.

4. Đối với các khối lượng công việc các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Thông tư này có hiệu lực; các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Đức Lai

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THỨ TRƯỞNG



Cao Viết Sinh

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở TC, Sở TT&TT, Sở KH&ĐT, KBNN
21 tỉnh, TP trực thuộc TW thực hiện Chương trình năm 2011;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Công báo;
- Website: Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ TTTT, Bộ KHĐT.
- Các đơn vị thuộc: BTC, BKHĐT, Bộ TTTT;
- Lưu VT: Bộ Tài chính, Bộ KHĐT, Bộ TTTT.